BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Số: 37/TB-DHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Thực hiện các chế độ, chính sách cho sinh viên học kỳ II, 2018-2019

Các chế độ, chính sách cho sinh viên trong học kỳ II, 2018-2019 bao gồm:

1. Miễn, giảm học phí:

Đối tượng:

- Con Liệt sĩ, con Thương binh/bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, …
- Người **dân tộc thiểu số** thuộc **hộ nghèo/cận nghèo** năm **2019**.
- Người **dân tộc rất ít người/dân tộc ít người ở vùng đặc biệt khó khăn**.
- Con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Một số đối tượng khác.

Để xem chi tiết thông tin về đối tượng, hồ sơ miễn giảm học phí, quy định chi tiết, xin xem trong thông báo về việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho sinh viên.

Ngày nộp hồ sơ: **25 – 28/02/2019**.

Chú ý: - Các sinh viên nằm trong danh sách được bảo lưu hồ sơ miễn/giảm học phí không cần nộp bổ sung hồ sơ.

- Đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo 2019 cần nộp lại hồ sơ cho năm 2019 *(sẽ áp dụng cho HK II, 2018-2019 và HK I, 2019-2020).*

2. Trợ cấp xã hội

Đối tượng: sinh viên đại học chính quy, cao đẳng chính quy thuộc:

- **Hộ nghèo** năm **2019** (200.000đ/tháng x 5 tháng; yêu cầu: điểm TBC HK I, 2018-2019 $\geq$ 2.00).
- **Dân tộc thiểu số** ở vùng cao (140.000đ/tháng x 6 tháng)

Nộp đơn xin hưởng chế độ trợ cấp xã hội *(theo mẫu đính kèm).*

Ngày nộp hồ sơ: **25-28/02/2019.**

Chú ý: - các sinh viên nằm trong danh sách DTVC được bảo lưu hồ sơ không cần nộp bổ sung hồ sơ.

- Đối tượng Hộ nghèo 2019 cần nộp hồ sơ cho năm 2019 *(sẽ áp dụng cho HK II, 2018-2019 và HK I, 2019-2020)*

3. Hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng: Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo thi đỗ vào đại học, cao đẳng chính quy (không áp dụng cho các đối tượng: cử tuyển, dự bị đại học, 30a, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển,…)

Mức hỗ trợ: 60% mức lương cơ bản x 5 tháng/học kỳ

Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu), bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo/cận nghèo, bản sao giấy khai sinh.

Ngày nộp hồ sơ: **25-28/02/2019**

Chú ý: Sinh viên cần làm hồ sơ Hỗ trợ chi phí học tập vào đầu mỗi kỳ học.

4. Học bổng khuyến khích học tập

Học bổng khuyến khích học tập (KKHT) học kỳ II, năm học 2018-2019 được xét và phát trong học kỳ I, năm học 2019-2020 (sau khi có điểm thi lần 1, học kỳ II, 2018-2019). Học bổng KKHT của các sinh viên năm cuối được phát trước khi tốt nghiệp.

Sinh viên theo dõi bảng tin hoặc website để biết danh sách nhận học bổng KKHT.

5. Các học bổng khác dành cho sinh viên

Ngoài học bổng KKHT, Nhà trường phối hợp cùng một số tổ chức/cá nhân để trao học bổng khác cho sinh viên. Sinh viên theo dõi bảng tin hoặc website của Trường. Nhà trường sẽ có thông báo tiêu chí, hồ sơ đăng ký nhận học bổng tương ứng với từng học bổng riêng.

Ngoài ra, sinh viên có thể nộp đơn xin học bổng dành cho đối tượng sinh viên khó khăn vươn lên trong học tập *(theo mẫu)* để xây dựng ngân hàng hồ sơ sinh viên khó khăn. Nhà trường sẽ lựa chọn sinh viên nhận học bổng dành cho sinh viên khó khăn trong các hồ sơ đăng ký và ngân hàng hồ sơ.

6. Trợ cấp khó khăn cho sinh viên

Đối với các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác, có nhu cầu được trợ giúp đặc biệt từ Nhà trường để có thể tiếp tục học tập, đề nghị làm đơn, gửi về Phòng QLSV.

7. Một số lưu ý:

- Các chế độ, chính sách là riêng biệt, sinh viên cần làm hồ sơ cho từng chế độ, chính sách.
- Các sinh viên được bảo lưu hồ sơ chế độ chính sách cho học kỳ II, năm học 2018-2019 không cần tiếp tục nộp bổ sung hồ sơ.
- Các chế độ liên quan đến **Hộ nghèo/cận nghèo năm 2019** được xét cho năm Dương lịch 2019. Sinh viên cần nộp bổ sung hồ sơ mới và sẽ được áp dụng cho Học kỳ II, 2018-2019 và Học kỳ I, 2019-2020.
- Yêu cầu sinh viên đăng ký bangtinhup theo hướng dẫn đính kèm để có thể kịp thời nhận thông báo từ Nhà trường.
- Lớp trưởng các lớp thông báo đến tất cả sinh viên trong lớp để biết và thực hiện kịp thời.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLSV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Nguyễn Thái An

Nơi nhận:
- Các lớp SV;
- Ban Giám hiệu *(để báo cáo)*;
- Lưu: VT, QLSV.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
Học kỳ II, năm học 2018 – 2019

(Kèm theo Thông báo số 37/TB-DHN ngày 21 tháng 01 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
1	1201287	Phan Thị Hường	O1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 69%
2	1401074	Đặng Thanh Chúc	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
3	1401119	Nguyễn Thùy Dương	O1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
4	1401155	Lê Thị Hương Giang	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 61%
5	1401160	Vũ Thu Giang	A4K71	Miễn học phí	Con thương binh 51%
6	1401190	Lê Thị Nguyệt Hằng	P1K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
7	1401246	Dương Thanh Hoàng	Q1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 41%
8	1401255	Chu Phương Hồng	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
9	1401258	Nguyễn Thị Kim Hồng	P1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
10	1401260	Quách Thị Huê	P1K69	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
11	1401265	Nguyễn Thị Huế	P1K70	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
12	1401284	Hoàng Thu Huyền	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
13	1401289	Phạm Thanh Huyền	Q1K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
14	1401294	Lê Hưng	P1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 75%
15	1401299	Trần Hoàng Hưng	O1K69	Miễn học phí	Con thương binh 25%
16	1401303	Hoàng Thị Thanh Hương	M1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
17	1401367	Nguyễn Phương Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 55%
18	1401373	Tạ Khánh Linh	N2K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 41%
19	1401383	Bùi Tiến Lộc	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 45%
20	1401421	Nông Thị Nga	Q1K69	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
21	1401430	Đỗ Thị Bích Ngọc	N2K69	Miễn học phí	Con người NCĐHH 82%
22	1401458	Tần Thị Nhung	P1K69	Giảm 70% HP	DT Dao - VĐBKK
23	1401480	Nguyễn Phùng Mai Phương	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 25%
24	1401503	Vũ Hồng Quân	O1K69	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 97%
25	1401540	Tho Thanh Tâm	Q1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
26	1401545	Nông Thị Tấm	P1K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
27	1401580	Bùi Xuân Thịnh	N1K69	Miễn học phí	Con bệnh binh 70%
28	1401647	Phan Tô Đình Trung	N1K69	Miễn học phí	Con liệt sỹ
29	1401663	Vũ Đình Tuấn	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 21%
30	1401679	Trần Thảo Vân	N2K69	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
31	1401701	Nguyễn Thị Yến	M2K69	Miễn học phí	Con thương binh 81%
32	1501010	Lưu Ngọc Anh	O1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
33	1501014	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	N1K70	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN
34	1501025	Nguyễn Tuấn Anh	O2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
35	1501030	Phạm Thị Mai Anh	N2K70	Miễn học phí	Con thương binh 51%
36	1501044	Trần Thị Ngọc ánh	M2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
37	1501069	Nguyễn Việt Cường	M1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
38	1501085	Trần Danh Đạt	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
39	1501093	Trần Đức Định	P1K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
40	1501100	Nguyễn Việt Đức	M2K70	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 47%
41	1501131	Lê Thị Khánh Hà	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
42	1501173	Nguyễn Trung Hiếu	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh 22%
43	1501180	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 23%
44	1501197	Nguyễn Thị Thu Huệ	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh B
45	1501212	Trương Thị Mai Hương	P1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
46	1501226	Nguyễn Ngọc Huyền	O2K70	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
47	1501230	Nguyễn Thị Huyền	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
48	1501240	Phan Dương Khải	N1K70	Miễn học phí	Mồ côi cả cha và mẹ
49	1501251	Nguyễn Thị Lâm	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 25%
50	1501257	Nguyễn Thị Hương Lan	M1K70	Miễn học phí	Con thương binh 38%
51	1501297	Trần Duy Long	M1K70	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 45%
52	1501314	Ngô Thị Mai	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%
53	1501316	Nguyễn Quỳnh Mai	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
54	1501317	Nguyễn Thị Mai	N2K70	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
55	1501318	Tống Hoàng Mai	N1K70	Miễn học phí	Con thương binh 37%
56	1501370	Nguyễn Thị Quỳnh Như	P1K70	Giảm 70% HP	DT Thổ - VĐBKK
57	1501394	Phan Bá Phúc	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 21%
58	1501421	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	O2K70	Miễn học phí	Con thương binh 34%
59	1501427	Vũ Thị Quỳnh	P1K70	Miễn học phí	Con thương binh 81%
60	1501431	Ngô Đặng Ngọc Sơn	Q1K70	Miễn học phí	Con thương binh 41%
61	1501502	Lường Thu Trang	P1K70	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
62	1501530	Nguyễn Hữu Tùng	O2K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 82%
63	1501546	Nguyễn Gia Anh Văn	M1K70	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
64	1501549	Dương Thị Tường Vi	O1K70	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
65	1501559	Củng Thanh Xuân	O1K70	Miễn học phí	DT Pu Péo - VĐBKK
66	1501569	Trần Thị Yến	O1K70	Miễn học phí	Con thương binh 31%
67	1502004	Lại Thị Cúc	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 71%
68	1502031	Đặng Thị Lan	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 31%
69	1502038	Nguyễn Xuân Mộc	M4K50	Miễn học phí	Con thương binh 21%
70	1502040	Bùi Thị Thúy Ngân	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
71	1502048	Nguyễn Thị Hà Phương	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
72	1502052	Nguyễn Thị Sim	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
73	1502064	Nguyễn Anh Tuấn	M4K50	Miễn học phí	Con người NCĐHH
74	1502067	Phạm Thị Lệ Uyên	M4K50	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
75	1601056	Đinh Thị ánh	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
76	1601126	Hoàng Ngọc Diệp	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 38%
77	1601134	Đặng Hữu Đức	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
78	1601142	Đào Minh Dũng	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 31%
79	1601156	Nguyễn Thùy Dương	A4K71	Miễn học phí	Con thương binh 41%
80	1601162	Vũ Thành Duy	A6K71	Miễn học phí	Con thương binh 32%
81	1601216	Nguyễn Thị Thanh Hằng	A1K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 62%
82	1601318	Lê Mạnh Hùng	A2K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 31%
83	1601356	Lục Quốc Huy	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
84	1601416	Đinh Thị Lịch	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
85	1601448	Nguyễn Thị Hồng Linh	A3K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
86	1601549	Dương Thị Bích Ngọc	A6K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 65%
87	1601601	Nguyễn Thị Oanh Oanh	A1K71	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN
88	1601620	Lê Hoài Phương	A2K71	Miễn học phí	Con thương binh 21%
89	1601718	Hà Phương Thảo	A2K71	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
90	1601742	Phùng Minh Thư	A1K71	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
91	1601794	Sầm Thị Thanh Trà	A3K71	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
92	1601837	Bùi Anh Tuấn	A2K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
93	1601857	Phạm Minh Tùng	A1K71	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
94	1602006	Trần Thị Hải Hà	C1K51	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ hạng 4
95	1602025	Phạm Hằng Nga	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
96	1602035	Nguyễn Thị My Sim	C1K51	Miễn học phí	Con người NCĐHH
97	1602037	Khúc Thị Thanh	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 67%
98	1602041	Bùi Thị Thúy	C1K51	Miễn học phí	Con bệnh binh 35%
99	1602049	Hà Thị Thanh Tuyền	C1K51	Miễn học phí	Con thương binh 24%
100	1603079	Ngô Thị Hoài	D2K7	Miễn học phí	Con người NCĐHH 41%
101	1603091	Nguyễn Thị Hương	D1K7	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
102	1603151	Hứa Lệ My	D2K7	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
103	1606004	Nguyễn Thị Dung	B1K11	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
104	1701033	Tô Thị Lan Anh	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
105	1701055	Bùi Văn Chí	A7K72	Miễn học phí	Mồ côi cả cha và mẹ
106	1701062	Tạ Quốc Công	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 85%
107	1701068	Trần Mạnh Cường	A1K72	Miễn học phí	Mồ côi mẹ, cha mất sức LĐ
108	1701074	Nguyễn Thành Đạt	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 39%
109	1701087	Hứa Xuân Đông	A7K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
110	1701124	Nguyễn Hoàng Giang	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 41%
111	1701167	Vũ Thị Hằng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
112	1701192	Lương Trung Hiếu	A4K72	Miễn học phí	Con thương binh 42%
113	1701199	Cao Thị Hoa	A5K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
114	1701207	Mai Thị Hoài	A5K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 60%
115	1701226	Nguyễn Minh Huệ	A6K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
116	1701229	Hoàng Mạnh Hùng	A4K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
117	1701235	Nguyễn Duy Hưng	A7K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
118	1701240	Hoàng Mĩ Hương	A3K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
119	1701268	Cầm Thị Minh Huyền	A3K72	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
120	1701288	Trần Trung Kiên	A3K72	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 51%
121	1701323	Nguyễn Thị Diệu Linh	A2K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 81%
122	1701359	Hoàng Thị Mai	A1K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
123	1701368	Hoàng Thị Hà Mi	A7K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
124	1701377	Đặng Thị Mơ	A7K72	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
125	1701393	Nguyễn Hằng Nga	A2K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
126	1701396	Nguyễn Thị Nga	A1K72	Miễn học phí	Con thương binh 21%
127	1701403	Bùi Thị Ngân	A2K72	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
128	1701433	Lê Thị Nhân	A7K72	Miễn học phí	Con thương binh 33%
129	1701485	Lò Thị Quỳnh	A3K72	Giảm 70% HP	DT Thái - VĐBKK
130	1701518	Nguyễn Tuấn Thành	A6K72	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
131	1701583	Trần Thu Thủy	A6K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
132	1701608	Nguyễn Thị Thùy Trang	A2K72	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
133	1701640	Nông Minh Tuấn	A7K72	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
134	1701658	Lê Thị Tú Uyên	A3K72	Miễn học phí	Con thương binh 34%
135	1704010	Hồ Thị Minh Châu	E1K2	Miễn học phí	Con thương binh 51%
136	1801051	Vũ Thị Ngọc Anh	A8K73	Miễn học phí	Con thương binh 71%
137	1801149	Lưu Hương Giang	A6K73	Miễn học phí	Con thương binh 25%

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Miễn giảm HP	Đối tượng
138	1801181	Dương Thị Thúy Hằng	A4K73	Miễn học phí	Con liệt sỹ
139	1801236	Nguyễn Thị Minh Hiếu	A7K73	Giảm 70% HP	DT Mường - VĐBKK
140	1801249	Vũ Thị Thu Hòa	A3K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 91%
141	1801250	Cao Thị Hoài	A3K73	Miễn học phí	Con thương binh 35%
142	1801297	Bế Quang Huy	A9K73	Giảm 70% HP	DT Tày - VĐBKK
143	1801312	Lý Thị Huyền	A3K73	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
144	1801335	Nguyễn Quý Khánh	A4K73	Miễn học phí	Con thương binh 63%
145	1801384	Lưu Huệ Linh	A6K73	Miễn học phí	Con thương binh 23%
146	1801393	Nguyễn Thảo Linh	A8K73	Miễn học phí	Con thương binh 22%
147	1801437	Bùi Phương Mai	A5K73	Miễn học phí	Con thương binh 21%
148	1801495	Đặng Thị Ngọc	A9K73	Giảm 70% HP	DT Sán Chí - VĐBKK
149	1801508	Trương Thị Minh Ngọc	A4K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
150	1801559	Nguyễn Thị Hà Phương	A9K73	Giảm 50% HP	Con người TNLĐ-BNN 39%
151	1801596	Nguyễn Như Quỳnh	A4K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
152	1801606	Hoàng Thanh Sơn	A2K73	Miễn học phí	Con thương binh 61%
153	1801663	Đinh Thị Thơm	A9K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 61%
154	1801693	Lù Khánh Toàn	A8K73	Giảm 70% HP	DT Nùng - VĐBKK
155	1801696	Phạm Thị Thu Trà	A9K73	Miễn học phí	Con thương binh 4/4
156	1801706	Lê Thị Ngọc Trang	A1K73	Miễn học phí	Con bệnh binh 71%
157	1801762	Trần Thị Vân	A3K73	Miễn học phí	Con thương binh 4/4

Danh sách bao gồm 157 sinh viên, sắp xếp theo thứ tự Mã SV.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ TRỢ CẤP XÃ HỘI
Học kỳ II, năm học 2018 – 2019

(Kèm theo Thông báo số 37/TB-DHN ngày 21 tháng 01 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Đối tượng	Ghi chú
1	1201602	Bùi Thị Phương Thủy	P1K69	DTVC	
2	1401251	Đàm Thúy Hòa	P1K69	DTVC	
3	1401268	Hà Thị Huệ	P1K69	DTVC	
4	1401283	Hoàng Khánh Huyền	P1K69	DTVC	
5	1401303	Hoàng Thị Thanh Hương	M1K69	DTVC	
6	1401421	Nông Thị Nga	Q1K69	DTVC	
7	1401458	Tẩn Thị Nhung	P1K69	DTVC	
8	1401540	Tho Thanh Tâm	Q1K69	DTVC	
9	1401551	Bế Ngọc Thành	Q1K69	DTVC	
10	1401654	Lò Thị Tuân	P1K69	DTVC	
11	1401679	Trần Thảo Vân	N2K69	DTVC	
12	1501154	Ngô Kim Hiền	P1K70	DTVC	
13	1501171	Hoàng Minh Hiếu	O2K70	DTVC	
14	1501327	Hoàng Thị Men	O2K70	DTVC	
15	1501452	Lã Thị Thao	M2K70	DTVC	
16	1501559	Củng Thanh Xuân	O1K70	DTVC	
17	1501561	Lương Thị Phụng Xuân	P1K70	DTVC	
18	1601072	Hoàng Thạch Bảo	A3K71	DTVC	
19	1601086	Đàm Việt Chì	A1K71	DTVC	
20	1601356	Lục Quốc Huy	A1K71	DTVC	
21	1601448	Nguyễn Thị Hồng Linh	A3K71	DTVC	
22	1701034	Trần Thị Lan Anh	A2K72	DTVC	
23	1701199	Cao Thị Hoa	A5K72	DTVC	
24	1701223	Lò Thị Huế	A1K72	DTVC	
25	1701240	Hoàng Mĩ Hương	A3K72	DTVC	
26	1701393	Nguyễn Hằng Nga	A2K72	DTVC	
27	1701564	Hồ Thị Thưởng	A3K72	DTVC	
28	1701583	Trần Thu Thủy	A6K72	DTVC	
29	1701657	Hà Thị Uyên	A1K72	DTVC	
30	1801141	Hoàng Nam Duy	A9K73	DTVC	
31	1801167	Nông Thị Bích Hà	A9K73	DTVC	
32	1801312	Lý Thị Huyền	A3K73	DTVC	

Danh sách bao gồm 32 sinh viên, sắp xếp theo thứ tự Đối tượng, Mã SV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi: **Ban giám hiệu trường Đại học Dược Hà Nội**

Tên tôi là *(chữ in hoa)*: ..... Mã SV: .....

Dân tộc: ..... Lớp/khóa: .....

Hộ khẩu thường trú *(ghi rõ thôn/xóm/tổ, xã/phường, quận/huyện,tỉnh/TP)*: .....

.....

Số điện thoại (*): ..... Email: .....

Thuộc đối tượng *(dân tộc vùng cao/hộ nghèo năm....)*: .....

Tôi làm đơn này kính mong Nhà trường cấp trợ cấp xã hội cho tôi.

Các giấy tờ được gửi kèm theo đơn này:

Đối tượng DTVC

☐ Giấy chứng nhận đối tượng dân tộc vùng cao hoặc bản sao công chứng sổ hộ khẩu

☐ Bản sao Giấy khai sinh

☐ Số quyết định công nhận là xã/huyện vùng cao:
(không cần nộp quyết định, chỉ cần ghi số QĐ, ngày ban hành):
Số QĐ: .....
QĐ ban hành ngày: .....

Đối tượng Hộ nghèo năm 20.....

☐ Bản sao giấy chứng nhận Hộ nghèo 20.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phòng QLSV nhận đơn của SV ngày: ..... Người nhận: .....

Ghi chú: .....

BIÊN NHẬN GIẤY TỜ *(phần giao cho Sinh viên giữ)*

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV: ..... Họ tên: .....

Dân tộc: ..... HKTT: .....

Đối tượng: ..... Ghi chú: .....

.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20
PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

Mẫu đơn có thể download tại
http://tinyurl.com/qlsvhup
mục "mẫu đơn, giấy tờ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Tên tôi là *(chữ in hoa)*: .....

Mã SV: ..... Lớp: ..... Khóa:.....Hệ: .....

Số điện thoại:..... Email:.....

I. Nhóm đối tượng:

☐ Miễn học phí

☐ Giảm 50% học phí ☐ Giảm 70% học phí

II. Đối tượng cụ thể:

.....

.....

III. Các giấy tờ nộp kèm đơn này

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
5. .....

Vậy, tôi làm đơn này kính mong Nhà trường xem xét miễn, giảm học phí cho tôi. Tôi xin cam đoan tất cả thông tin khai ở trên là đúng sự thật.

....., ngày ..... tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu đơn có thể download tại
http://tinyurl.com/qlsvhup
mục "các mẫu đơn, giấy tờ"

BIÊN NHẬN GIẤY TỜ *(phần dành cho Sinh viên giữ)*

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV:..... Họ tên:.....

Đối tượng *(ghi cụ thể)*: .....

Giấy tờ đã thu:.....

.....

Ghi chú: .....

Hà Nội, ngày tháng năm

PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: **Trường Đại học Dược Hà Nội**

Họ và tên *(chữ in hoa)*: ..... Dân tộc: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh *(tỉnh)*: .....

Lớp: ..... Khóa: ..... Ngành: Dược

Mã sinh viên: ..... Số điện thoại: .....

Thuộc đối tượng: Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo năm .....

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 20
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phòng QLSV nhận đơn của SV ngày: ..... Người nhận: .....
Ghi chú: .....

BIÊN NHẬN GIẤY TỜ *(phần giao cho Sinh viên giữ)*

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV: ..... Họ tên: .....
Dân tộc: ..... HKTT: .....
Năm tuyển sinh: ..... Số báo danh: .....
Số điện thoại: .....
Đối tượng: ..... Ghi chú: .....
.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20
PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN

Mẫu đơn có thể download tại
http://tinyurl.com/qlsvhup
mục "mẫu đơn, giấy tờ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

(đăng ký học bổng dành cho SVKK)

Kính gửi: UBND xã/phường .....
Trường Đại học Dược Hà Nội

Tên tôi là: ..... SĐT: .....
Mã sinh viên: ..... Lớp/khóa:..... trường Đại học Dược Hà Nội
Số CMND:..... cấp ngày: ..... tại: .....
Hộ khẩu thường trú: .....
Tôi làm đơn này mong UBND xã/phường xác nhận hoàn cảnh gia đình cho tôi để hoàn thiện hồ sơ học bổng cho sinh viên khó khăn, cụ thể như sau:

1. Kết quả rèn luyện, học tập *(thang điểm 4)*

Năm thứ	Năm học	Lớp / khóa	Điểm TBCL1	Điểm TBC cao nhất	Khen thưởng / kỷ luật
1	20 - 20				
2	20 - 20				
3	20 - 20				
4	20 - 20				

Thành tích đặc biệt khác: .....
.....
.....
.....

2. Các học bổng đã được nhận:

TT	Năm học	Tên học bổng	Mức học bổng
1	20 - 20		
2	20 - 20		
3	20 - 20		
4	20 - 20		
5	20 - 20		

3. Thành phần gia đình:

- **Họ và tên Bố**:.....Năm sinh:.....
  Số điện thoại:.....Nghề nghiệp: .....
  Nơi công tác: .....
- **Họ và tên Mẹ**:.....Năm sinh:.....
  Số điện thoại:.....Nghề nghiệp: .....
  Nơi công tác: .....

Lưu ý: Sinh viên có thể viết tay hoặc đánh máy theo mẫu đơn này. Nhà trường ưu tiên các đơn có xác nhận UBND xã/phường. Mẫu đơn có thể download tại **http://tinyurl.com/qlsvhup** *mục "mẫu đơn, giấy tờ"*

- **Anh, chị em ruột** *(họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác)*: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- **Vợ/chồng** *(họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác)*: .....

.....

.....

3. Thuộc đối tượng ưu tiên: *(hộ nghèo/cận nghèo năm....., bãi ngang, khó khăn...)*

.....

.....

4. Hoàn cảnh gia đình:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Gửi kèm đơn này hoặc qua email: qlsvdhd@gmail.com 02 ảnh chụp ngôi nhà gia đình đang sinh sống. Khi gửi, ghi rõ mã SV, họ tên người gửi).

Xác nhận của UBND xã/phường ....., *ngày tháng năm*

Người làm đơn

Lưu ý: *Sinh viên có thể viết tay hoặc đánh máy theo mẫu đơn này. Nhà trường ưu tiên các đơn có xác nhận UBND xã/phường. Mẫu đơn có thể download tại* **http://tinyurl.com/qlsvhup** *mục "mẫu đơn, giấy tờ"*